

THÔNG BÁO
Xét tuyển bổ sung vào đại học chính quy năm 2024

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một thông báo đến thí sinh về xét tuyển bổ sung vào đại học chính quy năm 2024, cụ thể như sau:

- 1. Phương thức tuyển sinh, các ngành tuyển sinh, chỉ tiêu, điểm chuẩn nhận hồ sơ và số lượng nguyện vọng ĐKXT:** (Xem phụ lục 1).
- 2. Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và chưa trúng tuyển hoặc chưa xác nhận nhập học năm 2024.
- 3. Nguyên tắc xét tuyển:** Điểm trúng tuyển được xét theo từng ngành, xét kết quả từ cao xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu.
- 4. Hình thức nộp hồ sơ và lệ phí xét tuyển:** (Xem phụ lục 2).
- 5. Số lượng nguyện vọng ĐKXT:** Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 4 nguyện vọng, các nguyện vọng xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp, khi xét trúng tuyển chỉ trúng tuyển một nguyện vọng cao nhất.
- 6. Các khoản thu nhập học (Học phí, lệ phí, BHYT bắt buộc)** (Xem phụ lục 3).

Địa chỉ liên hệ:

Ban Tuyển sinh và truyền thông - Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Địa chỉ: Số 6, đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Website: <http://tuyensinh.tdmu.edu.vn>

Email: tuyensinh@tdmu.edu.vn

Fanpage: www.facebook.com/dhtdm2009 - **Hotline:** 19009171

Nơi nhận:

- CT, PCT HĐTr;
- HT, PHT;
- Hội đồng tuyển sinh;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc;
- Lưu: VT, BTS&TT.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**



Ngô Hồng Điệp

Phụ lục I
PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH, CÁC NGÀNH TUYỂN SINH, CHỈ TIÊU,
ĐIỂM CHUẨN NHẬN HỒ SƠ VÀO CÁC NGÀNH VÀ SỐ LƯỢNG NGUYỆN
VỌNG ĐKXT

(Kèm theo Thông báo số: **146** /TB-ĐHTDM-HĐTSDH ngày **17** tháng **8** năm 2024 của
Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Phương thức tuyển sinh

Phương thức	Tên phương thức	Chỉ tiêu	Thời gian
1	Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024	30% của tổng chỉ tiêu	1. Nhận hồ sơ từ ngày 19/8/2024 đến 17h00 ngày 25/8/2024 2. Công bố kết quả trúng tuyển trước 17h00 ngày 26/8/2024 3. Thời gian nhập học: Từ ngày 29/8/2024 đến 30/8/2024 (Trường sẽ hướng dẫn thủ tục nhập học qua email)
2	Xét học bạ - Xét điểm trung bình các môn (điểm tổng kết cả năm) năm lớp 12 theo tổ hợp môn	55% của tổng chỉ tiêu	
3	Xét tuyển thí sinh đạt học sinh giỏi 1 trong 3 năm (lớp 10,11,12)	10% của tổng chỉ tiêu	
4	Xét kết kỳ quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2024	5% của tổng chỉ tiêu	

2. Các ngành, tổ hợp, chỉ tiêu và mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển bổ sung

Stt	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Mã tổ hợp	Điểm chuẩn nhận hồ sơ xét Học bạ	Điểm chuẩn nhận Xét tuyển thí sinh đạt học sinh giỏi 1 trong 3 năm	Điểm chuẩn nhận hồ sơ xét ĐGNL	Điểm chuẩn nhận hồ sơ xét điểm THPT
1	Âm nhạc	7210405	15	N03, M03, M06, M10	18	8.0	550	15
2	Kỹ thuật xây dựng	7580201	40	A00, A01, C01, D90	19	8.0	570	15
3	Kiến trúc	7580101	10	V00, V01, A00, A16	20	8.0	570	15
4	Công nghệ sinh học	7420201	8	A00, D01, B00, B08	19	8.0	570	15
5	Kỹ thuật điện	7520201	25	A00, A01, C01, D90	21	8.0	600	15

BẢNG MÃ TỔ HỢP

Mã	Tên môn tổ hợp
A00	Toán, Vật lí, Hóa học
A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
A16	Toán, Ngữ văn, Khoa học Tự nhiên

Mã	Tên môn tổ hợp
D90	Toán, Tiếng Anh, Khoa học Tự nhiên
M03	Ngữ văn, Khoa học xã hội, Năng khiếu
M06	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu

B00	Toán, Hóa học, Sinh học
B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí
D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

M10	Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu
N03	Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu
V00	Toán, Vật lí, Năng khiếu
V01	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu

Ghi chú: Đối với phương thức xét học bạ không áp dụng xét các tổ hợp sau: **A16:** Toán, Ngữ văn, Khoa học Tự nhiên; **D90:** Toán, Tiếng Anh, Khoa học Tự nhiên; **M03:** Ngữ văn, Khoa học xã hội, Năng khiếu.

3. Đối với các tổ hợp có môn năng khiếu

Nhà trường không tổ chức thi năng khiếu cho đợt xét bổ sung, thí sinh sử dụng kết quả thi năng khiếu do Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức ngày 03/7/2024 hoặc sử dụng kết quả thi năng khiếu các Trường Đại học khác phù hợp với môn năng khiếu của Trường đại học Thủ Dầu Một quy định.

Stt	Ngành	Mã tổ hợp môn	Môn thi năng khiếu
1	Âm nhạc	M03, N03, M06, M10	NK3: Hát, thẩm âm, tiết tấu

4. Điểm ưu tiên của từng phương thức tuyển sinh: Điểm ưu tiên là mức điểm được cộng thêm vào tổng điểm thực tế của thí sinh khi tham gia xét tuyển. Có 2 loại điểm ưu tiên theo quy định của Bộ GD&ĐT là điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng.

ĐIỂM ĐƯỢC CỘNG CHO PHƯƠNG THỨC	ĐIỂM KHU VỰC				ĐIỂM ĐỐI TƯỢNG	
	KV1	KV2-NT	KV2	KV3	01 - 04	05 - 07
Xét điểm kỳ thi tốt nghiệp THPT	0,75	0,5	0,25	0	2	1
Xét học bạ: Xét điểm trung bình các môn (điểm tổng kết cả năm) năm lớp 12 theo tổ hợp môn						
Xét điểm thi ĐGNL	30	20	10	0	80	40
Xét tuyển học sinh giỏi	0,24	0,16	0,08	0	0,66	0,33

5. Quy định của Bộ GD&ĐT về hưởng chính sách ưu tiên

- Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại mục 4, chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất.
- Thí sinh được hưởng chính sách **ưu tiên khu vực** theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT và một năm kế tiếp. (thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 và năm 2023 mới được tính điểm ưu tiên khu vực, còn các năm khác không được tính)

Công thức tính điểm ưu tiên khi thí sinh có tổng điểm như sau

Phương thức tuyển sinh	Công thức quy điểm ưu tiên khi
Xét điểm kỳ thi tốt nghiệp THPT, Xét học bạ: Xét điểm trung bình các môn (điểm tổng kết cả năm) năm lớp 12 theo tổ hợp môn.	+ Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên , được xác định theo công thức sau: $\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được}) / 7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định mục 4}$

Xét điểm thi ĐGNL	+ Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 900 trở lên. Được xác định theo công thức sau: $\text{Điểm ưu tiên} = [(1200 - \text{Tổng điểm đạt được})/300] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại mục 4}$
Xét tuyển học sinh giỏi	+ Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 8.0 trở lên. Được xác định theo công thức sau: $\text{Điểm ưu tiên} = [(10 - \text{Tổng điểm đạt được})/2] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại mục 4}$

6. Tra cứu khu vực ưu tiên và đối tượng ưu tiên

+ Tra cứu tại:

<https://tuyensinh.tdmu.edu.vn/News/Detail/2850>

+ Hoặc quét mã
QR để tra cứu



Phụ lục II

HÌNH THỨC NỘP HỒ SƠ VÀ HƯỚNG DẪN NỘP LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

(Kèm theo Thông báo số: **146** /TB-ĐHTDM-HĐTSDH ngày **17** tháng **8** năm 2024 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Hình thức nộp hồ sơ ĐKXT:

Stt	Hình thức nộp hồ sơ	
1	Đăng ký online tại link: https://dkmh.tdmu.edu.vn/#/dkxt (Không cần nộp hồ sơ)	Hoặc quét mã Qr để vào link đăng ký 
Lưu ý: Nhà trường chưa yêu cầu thí sinh nộp học bạ, bằng tốt nghiệp THPT và các giấy tờ ưu tiên. Khi nhập học Nhà trường mới yêu cầu nộp để đối chiếu. Nhà trường sẽ từ chối trúng tuyển nếu thí sinh kê khai thông tin không đúng và chưa được công nhận tốt nghiệp THPT		

2. Lệ phí đăng ký xét tuyển: 30.000/1 nguyện vọng

Sau khi thí sinh hoàn thành ĐKXT phải nộp lệ phí thi nguyện vọng mới được xem là hợp lệ. Nộp bằng hình thức chuyển khoản:

- + Số tài khoản: **6500465078** tại ngân hàng BIDV
- + Chủ tài khoản: **TRUONG DAI HOC THU DAU MOT**
- + Nội dung nộp: **TS2024 SỐ CCCD**



Phụ lục III
CÁC KHOẢN THU NHẬP HỌC

(Kèm theo Thông báo số: ~~146~~ /TB-ĐHTDM-HĐTSDH ngày 17 tháng 8 năm 2024 của
Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Các khoản thu nhập học thí sinh phải nộp khi làm thủ tục nhập học

Thí sinh khi làm thủ tục nhập học từ ngày 29/8/2024 đến ngày 30/8/2024 phải nộp các khoản như sau:

- + Học phí học kỳ 1;
- + Lệ phí nhập học;
- + Bảo hiểm y tế bắt buộc (BHYT thu 15 tháng có giá trị từ 01/10/2024-31/12/2025).

2. Chi tiết các khoản thu theo từng ngành

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Tên ngành	Số tín chỉ học kỳ 1	Học phí học kỳ 1	Lệ phí nhập học	Bảo hiểm Y tế bắt buộc	Tổng số tiền phải nộp
1	Âm nhạc	12	8,100,000	75,000	1,105,650	9,280,650
2	Kỹ thuật Xây dựng	12	9,840,000	75,000	1,105,650	11,020,650
3	Kiến trúc	10	8,200,000	75,000	1,105,650	9,380,650
4	Kỹ thuật Điện	10	8,200,000	75,000	1,105,650	9,380,650
5	Công nghệ Sinh học	11	8,360,000	75,000	1,105,650	9,540,650



PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY 2024

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới tính.....

2. Ngày, tháng và năm sinh (Nếu ngày và tháng nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 đầu ô)

3. a) Nơi sinh (Tỉnh hoặc thành phố).....b) Dân tộc.....c) Quốc tịch.....

4. Số căn cước công dân (ghi mỗi số vào một ô)

5. Hộ khẩu thường trú (ghi theo hộ khẩu):

Tỉnh (tp).....Huyện (quận).....Xã (phường).....

Số nhà/Tên đường/Thôn/Xóm.....

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi rõ tên trường và nơi trường đóng: tỉnh (thành phố), huyện (quận) và tên trường THPT):

Lớp 10: Tỉnh (Tp).....Huyện (quận).....Tên trường THPT.....

Lớp 11: Tỉnh (Tp).....Huyện (quận).....Tên trường THPT.....

Lớp 12: Tỉnh (Tp).....Huyện (quận).....Tên trường THPT.....

Mã Trường THPT

7. a) Năm tốt nghiệp THPT b) Học lực năm lớp 12.....c) Hạnh kiểm năm lớp 12.....

8. Đối tượng ưu tiên: (Khoanh tròn) 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 9. Khu vực ưu tiên: (Khoanh tròn) KV1, KV2-NT, KV2, KV3

10. Điện thoại di động:.....Email.....

11. Địa chỉ liên hệ (để nhận giấy báo nhập học): Tỉnh/Thành phố.....Huyện/Quận/Thị xã.....

Xã/Phường/Thị trấn.....Số nhà/Tên đường/Thôn.....

B. THÔNG TIN ĐIỂM

1. Điểm Học bạ THPT hoặc

Môn	Điểm thi THPT	Điểm học bạ - Cả năm lớp 12
TOÁN		
LÝ		
HÓA		
SINH		
VĂN		
SỬ		
ĐỊA		
GDCD		
TIẾNG ANH		
KHXH		
KHTN		

2. Điểm học sinh giỏi

Năm	Học lực	Điểm tổng kết
Lớp 10		
Lớp 11		
Lớp 12		

3. Điểm thi Đánh giá năng lực

4. Điểm Năng khiếu

Tên môn	Điểm
NK1 (Hát, đọc kể chuyện diễn cảm)	
NK2 (Vẽ tĩnh vật)	
NK3 (Hát, thẩm âm, tiết tấu)	

C. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG XÉT TUYỂN

Thứ tự nguyện vọng	Phương thức tuyển sinh (Xem tên phương thức phía dưới)	Tên ngành ĐKXT	Mã tổ hợp ĐKXT	Tổng điểm (Chưa tính điểm ưu tiên)
1				
2				
3				
4				

XEM TÊN PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Thứ tự	Tên phương thức tuyển sinh	Mã tổ hợp ĐKXT
1	Xét điểm thi tốt nghiệp THPT	A00, B00, C00, A01, D01...
2	Xét học bạ điểm cả năm lớp 12	A00, B00, C00, A01, D01...
3	Xét tuyển học sinh giỏi	HSG
4	Xét điểm ĐGNL	ĐGNL

D. CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKXT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

.....Ngày.....tháng.....năm 2024
CHỮ KÝ CỦA THÍ SINH